TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84 /2017/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2017 TLST/HNGĐ ngày 07 tháng. 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn : Nguyễn Thị Th, sinh ngày 02/7/1991

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Anh Trương Công H, sinh ngày 15/5/1983

Địa chỉ : Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trương Công H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trương Công H

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu Trương Anh Th,sinh ngày 26/02/2010

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Th và anh H như sau: Giao cháu Trương Anh Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị Th có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với

anh H là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) /01 tháng. Thời gian tính từ tháng 10/2017 trở đi, theo định kỳ hàng tháng

Chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điểm b, khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị Th, anh H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Th còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th nhận nộp luôn phần án phí của anh H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000603 ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh